

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TCA VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ TCA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TCA VIET NAM EQUIPMENT AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TCA TECHNOLOGY CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107052836

**3. Ngày thành lập:** 21/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Xóm 1, thôn Nội Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914770419

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(loại Nhà nước cho phép)                    | 2599     |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                        | 4662     |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                    | 4663     |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: bán buôn hóa chất sử dụng trong công nghiệp | 4669     |
| 5.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh     | 4741     |
| 6.  | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh       | 4752     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                            | 6209     |
| 8.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                     | 3314     |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                    | 3320     |
| 10. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                 | 4290     |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                      | 4321     |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                            | 4322     |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                             | 4329     |
| 14. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                        | 4390     |
| 15. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết: Đại lý                                                              | 4610     |

|     |                                                                                                                                                              |                                                              |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 16. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(loại Nhà nước cho phép)                                                                                               | 4649                                                         |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                          | 4651                                                         |
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                           | 4652                                                         |
| 19. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                              | 4659(Chính)                                                  |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                     | 4773                                                         |
| 21. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                             | 4932                                                         |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                               | 4933                                                         |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (loại Nhà nước cho phép) | 8299                                                         |
| 24. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>(loại Nhà nước cho phép)                                                                                             | 8559                                                         |
| 25. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                    | 9511                                                         |
| 26. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                          | 9522                                                         |
| 27. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                          | 7110                                                         |
| 28. | Kiểm tra và phân tích kỹ thuật                                                                                                                               | 7120                                                         |
| 29. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                           | 7210                                                         |
| 30. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>(loại Nhà nước cho phép)                                                          | 7490                                                         |
| 31. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                       | 7710                                                         |
| 32. | ( Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).                        | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN THỊ MINH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 11/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162460348

Ngày cấp: 10/09/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Xuân Thắng, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 1, thôn Nội Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: TRẦN THỊ MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 11/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162460348

Ngày cấp: 10/09/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Xóm Xuân Thắng, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Xóm 1, thôn Nội Am, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội